TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày : 09-03-2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình

2. Ông Lê Công Nhận

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2021 và quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2021/QĐST- HNGĐ ngày 05/2/2021, thông báo mở lại phiên tòa số 255/2021/TB- TA ngày 17/02/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- *Người đại diện hợp pháp của chị H* : Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 ; nơi cư trú : Thôn A, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969; (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Chị H và anh Nguyễn Văn Đ trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ có người phụ nữ khác và có con riêng không còn yêu thương chị, giữa vợ chồng xảy ra xung đột, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Chị đã về nhà đẻ sinh sống từ tháng 6/2019, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không thể về chung sống cùng anh Đ chị làm đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung Nguyễn Thị H, sinh ngày 16/5/2002. Hiện con đã trưởng thành, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị xác định cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 31/1/2013 có ghi trong sổ hộ khẩu gia đình của anh chị là con riêng của anh Đ, không phải là con chung của chị và anh Đ.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ trình bày việc đăng ký kết hôn đúng như chị H đã khai. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6/2019 chị H bỏ về nhà đẻ sinh sống. Nguyên nhân do anh có quan hệ với người phụ nữ khác và có con riêng. Ngoài ra theo anh vợ chồng anh không có mâu thuẫn nào khác. Theo anh chị H muốn quay lại gia đình nhà anh ở thì người lớn nhà chị H phải đến xin lỗi mẹ anh, chị H không làm như vậy thì anh không đồng ý cho chị H quay về. Tuy nhiên, chị H làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh xác định anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 16/5/2002. Hiện con đã trưởng thành anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh xác định cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 31/1/2013 là con riêng của anh không phải là con chung của anh và chị H, anh đã làm thủ tục giám định ADN, làm thủ tục xác đinh cha con, nhập khẩu cháu Hà về sổ hộ khẩu gia đình nhà anh.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Anh xác định anh và chị không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tài liệu xác minh tại địa phương, lời khai của gia đình chị H và gia đình anh Đ thể hiện: Từ năm 2013, chị H và anh Đ nảy sinh mâu thuẫn do anh Đ có người phụ nữ khác, có con riêng. Chị H và anh Đ đã ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Tuy chị H không được nhanh nhẹn, chậm chạp so với người khác nhưng chị H không được hưởng chế độ bảo trợ xã hội. Nay chị H xin ly hôn anh Đ, đoàn thể, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, đề nghị cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt chị H, anh Đ, anh T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh Đ tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H, ý kiến của anh Đ Hội đồng xét xử thấy: Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến năm 2016 nảy sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc anh Đ có quan hệ với người phụ nữ khác, có con riêng và không còn yêu thương, tôn trọng vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định không còn muốn quay về chung sống với anh Đ, kiên quyết xin ly hôn. Anh Đ mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng bản thân anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn xuất phát từ phía anh, anh không có biện pháp gì để cải thiện cuộc sống hôn nhân của vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H, anh Đ ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung : Vợ chồng chị H, anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 16/5/2002 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 31/1/2013 đã làm thủ tục giám định ADN, xác định cha con; các đương sự trong vụ án xác định đây là con riêng của anh Đ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản, công sức, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Chị H, anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002002 ngày 04/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, chị H đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ. /.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn;
- UBND xã T, huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng